

VIETNAM WEEKLY

[Điểm nhấn thị trường]

VNINDEX tăng 101.73 điểm, tương ứng mức tăng 6.18% so với mốc đóng cửa của tuần trước. Khối lượng giao dịch tăng tích cực.

[Nhận định xu hướng]

Mặc dù vậy, khi xu hướng tăng đang giữ vai trò chủ đạo, VNINDEX sẽ có nhiều cơ hội sớm hồi phục trở lại tại các vùng hỗ trợ phía dưới.

TUẦN 06-10/10

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNINDEX	1,747.55	+6.18
VN30	1,980.57	+6.51
HĐTL VN30F1M	1,975.90	+6.41
HNXINDEX	273.62	+2.96
HNX30	596.88	+4.90
UPCOM	111.61	+2.38
USD/VND	26,344	-0.12
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.72	+6
Lãi suất qua đêm (%)	4.71	+64
Dầu (WTI, \$)	61.26	+0.62
Vàng (LME, \$)	3,991.98	+2.71



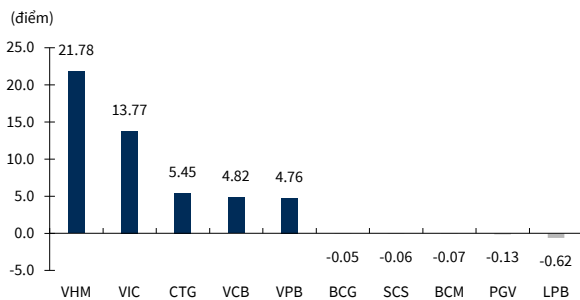
Điểm nhấn thị trường

Chỉ số, nhóm ngành, khối ngoại và phái sinh

VNINDEX tăng điểm trong tuần qua, 101.7 điểm tương ứng 6.18%, với thanh khoản tăng tích cực. Thiết bị điện và Máy móc là các nhóm ngành có mức giảm rõ nét nhất trong tuần. Khối ngoại tiếp tục có động thái bán ròng với giá trị 5,048 tỷ đồng, tập trung ở các mã VRE, MSN và VPB. Tự doanh bán ròng ở mức 2,284 tỷ đồng.

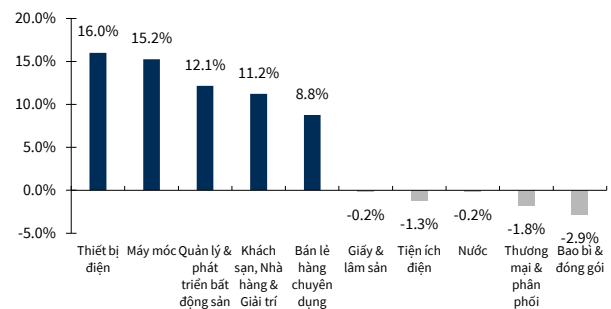
Ở một khía cạnh khác, khối ngoại bán ròng 1,325 HĐTL VN30F1M trong tuần qua nhưng đang duy trì vị thế mua lũy kế 6,866 hợp đồng. Tự doanh mua ròng 7,094 hợp đồng và đang duy trì vị thế mua lũy kế 620 hợp đồng.

Cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VNINDEX trong tuần



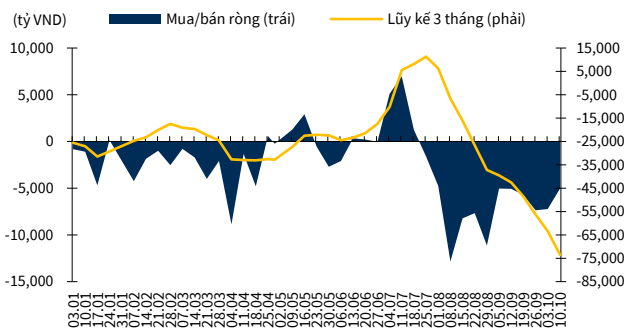
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành trong tuần



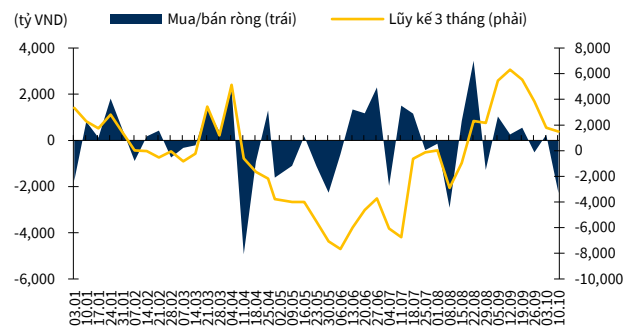
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua/bán ròng của khối ngoại theo tuần



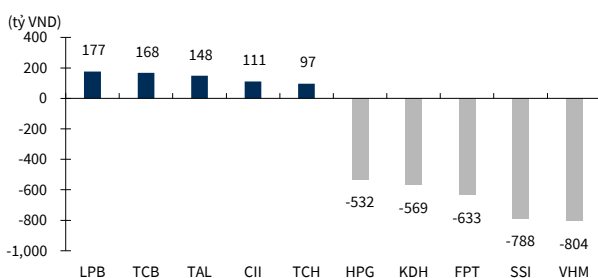
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Giá trị mua/bán ròng của tự doanh theo tuần



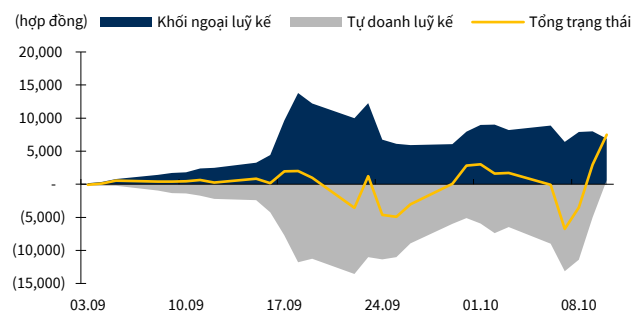
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Cổ phiếu khối ngoại mua/bán nhiều nhất trong tuần



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Mua/bán lũy kế HĐTL VN30F1M của khối ngoại & tự doanh

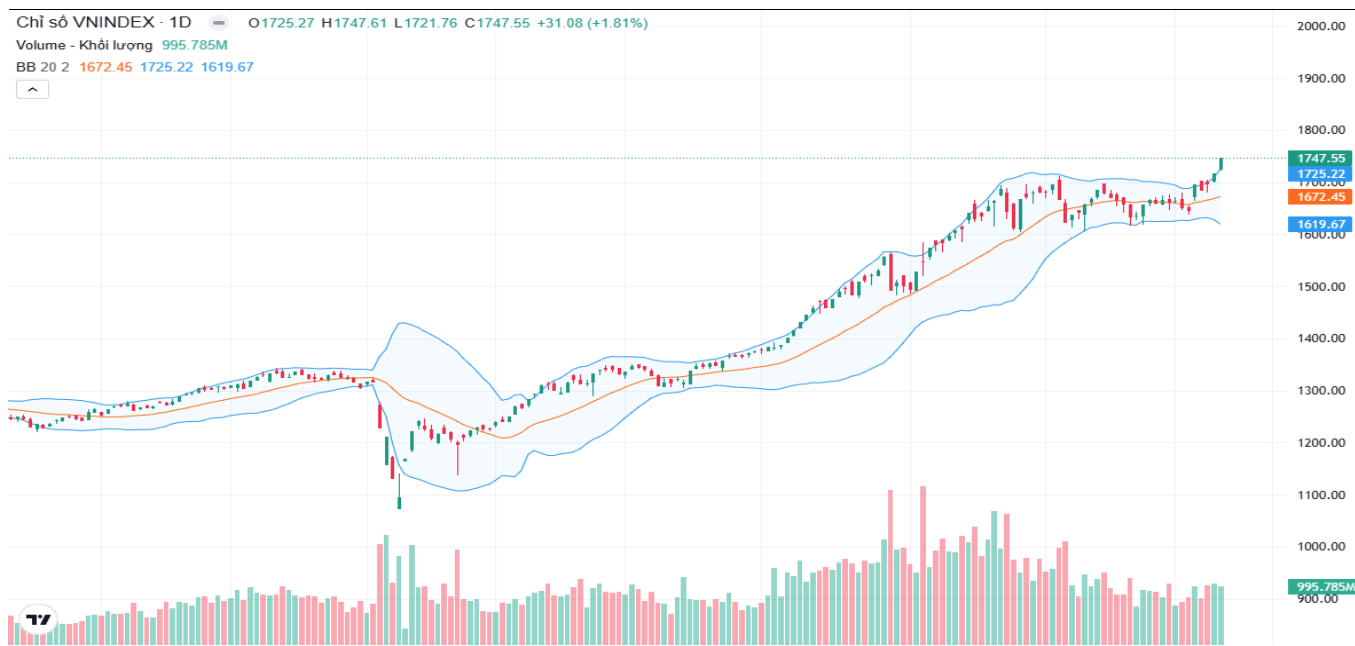


Nguồn: HNX, KB Securities Vietnam

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

Chỉ số VNINDEX



	Chỉ báo	Nhận định xu hướng	Hành động
Ngắn hạn (Dưới 3 tháng)	Xanh đậm	Khả năng tăng điểm cao	Mua mạnh
	Xanh nhạt	Khả năng tăng điểm vừa phải	Mua từng phần
	Vàng	Xu hướng trung tính	Mua/Bán trading
	Cam	Khả năng giảm điểm vừa phải	Bán từng phần
	Đỏ	Khả năng giảm điểm cao	Bán mạnh

Ngưỡng kỹ thuật

Kháng cự xa: 1800 (+-15)

Kháng cự gần: 1750 (+-10)

Hỗ trợ gần: 1715 (+-10)

Hỗ trợ xa: 1680 (+-15)

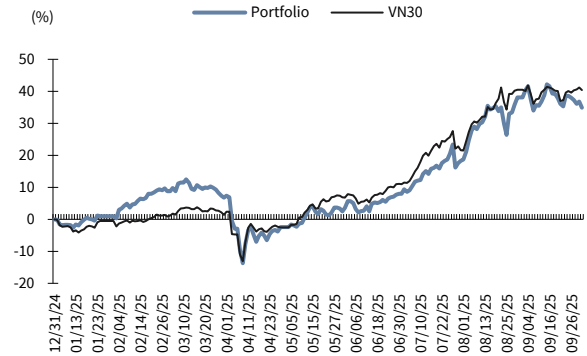
VNINDEX hình thành một cây nến Marubozu tăng điểm tích cực trên khung tuần, bứt phá thành công khỏi nền điều chỉnh tích lũy đi ngang và xác nhận tín hiệu quay trở lại xu hướng tăng ngắn hạn. Trên khung ngày, chỉ số cũng đang duy trì đà tăng khá dốc, đặc biệt là trong 2 phiên cuối tuần, sau khi vượt vùng đỉnh cũ, cho thấy sự chủ động của phe mua. Điểm cần lưu ý là khối lượng giao dịch có tín hiệu suy yếu so với nhịp tăng trước tại vùng đỉnh cũ, và điều này hàm ý rủi ro xuất hiện nhịp điều chỉnh nếu dòng tiền không đủ sức lan tỏa rộng hơn trong những phiên kế tiếp. Mặc dù vậy, khi xu hướng tăng đang giữ vai trò chủ đạo, VNINDEX sẽ có nhiều cơ hội sớm hồi phục trở lại tại các vùng hỗ trợ phía dưới.
(Ghi chú: NĐT có thể dựa theo nhận định xu hướng thị trường để tham khảo khuyến nghị hành động tương ứng trong bảng phía trên)

Danh mục đầu tư mẫu

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV lựa chọn và tái cơ cấu theo tháng (NĐT có thể liên hệ với bộ phận môi giới để nhận danh mục sớm nhất vào đầu tháng).
- Thời gian khuyến nghị nắm giữ trong 3-6 tháng với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ cần được cân nhắc cho mỗi mã là -15%.
- Danh mục giả định luôn duy trì tỷ trọng 100% là cổ phiếu với trọng số được phân bổ đều giữa các mã.

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã	Giá mục tiêu	Giá đóng cửa tuần	Lãi/Lỗ từ đầu tháng	PE 2025 Fw	Tăng trưởng LNST 2025 Est	Điểm nhấn đầu tư	Link báo cáo
VCG	30,000	27,950	0.9%	N/A	N/A	- Hưởng lợi từ kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công kỷ lục của năm 2025, và mục tiêu 2026-2030 cao - Doanh nghiệp có thể ghi nhận lợi nhuận đột biến từ chuyển nhượng dự án Cát Bà Amatina trong 2025 - Lượng backlog lớn đảm bảo doanh thu hoạt động cho tương lai	VCG
TCB	43,400	39,350	4.0%	10.6	15.0%	- Chất lượng tài sản thuộc nhóm top đầu ngành ngân hàng - Là 1 trong số những ngân hàng hưởng lợi rõ nhất từ sự phục hồi của thị trường bất động sản - Lợi nhuận đột biến từ IPO TCBS	TCB
VNM	65,800	62,400	4.0%	14.5	-2.0%	- Đầu tư mạnh mẽ vào phát triển và tái định vị thương hiệu cao cấp đang cho thấy sự cải thiện ở các ngành hàng - Sụt giảm KQKD ở quý 1 do hoạt động tái cấu trúc bộ phận kinh doanh, hiện đã hoàn tất. Xu hướng tăng trưởng trở lại ở các quý tiếp theo - Tỷ suất cổ tức hấp dẫn	VNM
KDH	39,600	32,450	-4.0%	31.4	29.0%	- Mở bán Dự án Gladia tại Tp. Thủ Đức (hợp tác với Keppel). Doanh số bán hàng ước tính 2025-2026 đạt 4,975 tỷ VND (+7x YoY) và 5,811 tỷ VND (+21% YoY) - Các dự án trong danh mục sẽ triển khai có vị trí đắc địa, gần đây có tiến triển về mặt pháp lý sẽ đảm bảo cho doanh số bán hàng các năm tới, bao gồm: the Solina (16.4ha) tại HCM; KDC Tân Tạo (330ha) tại Bình Tân, HCM; Phong Phú 2 (130ha) tại HCM.	KDH
VPB	31,800	32,100	3.2%	13.8	17.2%	- Kỳ vọng tăng trưởng tín dụng đạt 35% với động lực đến từ nền lãi suất cho vay thấp, hạn mức tín dụng cao cùng thị trường bất động sản hồi phục. - Luật hoá Nghị quyết 42 giúp VPB đẩy nhanh quá trình thu hồi và xử lý nợ xấu - Động lực ngắn hạn từ thương vụ IPO VPBanks	VPB
HPG	35,300	29,600	5.2%	13.1	50.1%	- Ước tính tổng sản lượng tiêu thụ thép xây dựng và HRC tăng 30%/25% YoY trong 2025/2026 nhờ thúc đẩy đầu tư công và áp thuế chống bán phá giá - Giá thép trung bình dự báo tăng 4%/5% trong 2026/2027, biên lãi gộp tăng lên mức 16.6%/17% - Giai đoạn 2 DQ đi vào hoạt động từ 1Q2026, nhà máy sản xuất thép đường ray từ 1Q2027 giúp tăng sản lượng	HPG
VND	30,200	23,650	5.3%	N/A	N/A	- Thanh khoản thị trường chung hồi phục nhờ nền thấp 2024, đặc biệt là trong nửa sau của năm - Kỳ vọng nâng hạng thị trường theo FTSE Russell sẽ tác động tích cực đến dòng vốn khối ngoại - Kỳ vọng các dự án của Trung Nam dần được tháo gỡ vướng mắc pháp lý, giúp giải tỏa lượng vốn lớn cho VND	VND
NLG	49,000	40,350	0.4%	22.0	-12.7%	- Nam Long sở hữu quỹ đất lớn tới 680ha sẵn sàng phát triển và định hướng sản phẩm phù hợp, đáp ứng đúng nhu cầu ở thực - Hưởng lợi từ môi trường lãi suất thấp, định hướng tháo gỡ chính sách của Chính phủ nhằm khơi thông nguồn cung cho thị trường - Lộ trình mở bán các dự án tích cực hỗ trợ tăng trưởng doanh số bán hàng	NLG

Nguồn: KB Securities Vietnam

Diễn biến dòng tiền

Diễn biến dòng tiền ngoại ra vào các thị trường (Triệu USD)

Country	Date	Daily	WTD	MTD	QTD	YTD	12M	YoY Lvl
Equity								
Asia (11)								
China	30JUN2025			+17,629.7	+18,637.4	+27,396.7	+54,975.5	
India	08OCT2025	+83.1	+104.8	-53.0	-53.0	-17,506.4	-23,630.3	-36,288.4
Indonesia	09OCT2025	+60.5	+149.7	+32.1	+32.2	-3,275.2	-4,970.5	-7,783.5
Japan	03OCT2025		+16,816.3	+16,816.3	+16,816.3	+12,457.3	+13,899.6	+5,383.1
Malaysia	09OCT2025	-56.4	-264.7	-127.5	-127.5	-3,870.1	-5,421.4	-6,198.3
Philippines	09OCT2025	-17.3	+1.6	-30.5	-30.5	-681.9	-1,169.1	-1,218.9
S. Korea	02OCT2025	+2,271.4	+3,180.8	+2,894.5	+2,894.5	+2,089.0	-5,881.6	-22,771.2
Sri Lanka	09OCT2025	+8	-.6	-.6	-.6	-90.4	-103.7	-86.2
Taiwan	09OCT2025	+139.7	+209.6	+2,167.7	+2,167.7	+9,601.3	+4,827.4	+9,120.6
Thailand	09OCT2025	-13.2	-25.8	-7.9	-7.9	-2,888.7	-3,956.0	-72.3
Vietnam	09OCT2025	-61.0	-172.4	-370.8	-370.8	-4,096.2	-5,048.6	-2,343.2
Americas (5)								
Brazil	07OCT2025	-194.3	-310.6	-548.7	-548.7	+4,239.6	+3,727.2	+2,112.3
Canada	31JUL2025			+8,655.6	+8,655.6	-21,924.5	-18,337.3	-478.5
Chile	30JUN2025				-502.5	-792.6	-1,250.1	-710.1
Colombia	30JUN2025				+316.0	+496.9	+902.5	+773.7
United States	31JUL2025			-16,266.0	-16,266.0	+271,716.0	+624,167.0	+775,660.0
EMEA (21)								
Bulgaria	31JUL2025			+7.6	+7.6	+2.0	+2.0	+26.9
Czech Republic	31JUL2025			+17.9	+17.9	+606.0	+1,487.1	-3.7
Dubai	09OCT2025	+6.4	+4.7	-410.1	-410.1	+1,036.1	+1,259.7	+885.8
Euro Area	31JUL2025			+20,016.8	+20,016.8	+176,546.9	+416,317.1	+37,619.7
France	31AUG2025			+655.0	+1,727.0	-3,354.0	+11,679.0	+9,827.0

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Diễn biến giao dịch của các quỹ ETFs (Triệu USD)

Name	1D Flow (M USD)	1W Flow (M USD)	1M Flow (M USD)	3M Flow (M USD)	YTD Flow (M USD)	1Y Flow (M USD)	3Y Flow (M USD)
Equity (23)							
Minimum	-.84	-9.23	-53.24	-204.03	-311.28	-328.71	-385.52
Maximum	+.59	+1.84	+46.00	+46.00	+46.00	+9.16	+75.47
Average	-.02	-.37	-2.34	-11.15	-23.81	-29.77	-33.86
Median	.00	.00	.00	-1.26	-1.95	-1.61	.00
Sum	-.50	-8.44	-53.90	-256.46	-547.60	-684.61	-778.69
1) Fubon FTSE Vietnam ETF	-.84	-9.23	-53.24	-204.03	-311.28	-328.71	-235.19
2) KIM KINDEX Vietnam VN30 ET...	.00	.00	+46.00	+46.00	+46.00	+9.16	+75.47
3) Premia Vietnam ETF	.00	-.90	-8.47	-8.47	-8.47	-8.47	-16.06
4) CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	.00	.00	.00	.00	.00	.00	-2.38
5) Korea Investment & Securitie...	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00
6) DCFMVN30 ETF Fund	-.26	-1.51	-9.58	-56.34	-113.18	-128.57	-199.33
7) DCFMVN Mid Cap ETF	.00	.00	-.23	-1.26	-1.95	-1.95	+8.34
8) FPT CAPITAL VN50 ETF	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00
9) IPAAM VN100 ETF	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00
10) KIM Growth VN30 ETF	.00	.00	.00	-3.12	-1.95	+2.67	+47.84
11) KIM Growth VNFINSELECT ETF	.00	.00	-1.93	-3.10	-4.57	-4.52	+2.91
12) KIM Growth VN DIAMOND ETF	.00	.00	.00	-1.33	-1.61	-1.61	+1.3
13) MAFN VN30 ETF	.00	-.09	-6.65	-8.53	-5.61	+6.53	-3.54
14) MAFN VNDIAMOND ETF	.00	.00	-.87	-1.65	-2.11	-5.87	+5.82
15) SSIAM VN30 ETF	.00	.00	.00	-.41	-1.21	-1.21	+1.81
16) SSIAM VN50 ETF	.00	.00	.00	-.77	-1.23	-1.23	-7.18
17) SSIAM VNFIN LEAD ETF	.00	+2.6	+3.8	+2.7	-4.64	-9.78	-143.29
18) DCFMVN Diamond ETF	+.59	+1.19	+2.36	-6.20	-39.56	-52.78	-385.52
19) VinaCapital VN100 ETF	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00
20) Global X MSCI Vietnam ETF	.00	.00	+2.94	+4.14	+5.24	+5.24	+13.54
21) CGS Fullgoal Vietnam 30 Sect...	.00	.00	+1.19	-12.92	-14.51	-14.47	-19.25
22) VanEck Vietnam ETF	.00	+1.84	-24.79	-8.25	-55.73	-97.02	+74.12
23) Xtrackers FTSE Vietnam Swap...	.00	.00	.00	-6.64	-31.22	-52.01	+3.05

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 16&17, Tháp 2, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, TP Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1&2, Tòa nhà Văn phòng, số 5 Điện Biên Phủ, Phường Ba Đình, TP Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 21, Tòa nhà Vietinbank, số 93 - 95 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Hotline: 1900 1711

Email: info@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(Dựa trên kỳ vọng tăng giá trong 6 tháng tới)

Mua:	Trung lập:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(Dựa trên đánh giá triển vọng trong 6 tháng tới)

Tích cực:	Trung lập:	Tiêu cực:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng thông tin, dữ liệu là chính xác hoặc đầy đủ và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Khách hàng nên độc lập cân nhắc hoàn cảnh, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.